

Số: 0507/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00522.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà Máy Nước Tây Ninh, số 246, đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Tân, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
Ngày nhận mẫu : 08/09/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,89	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,95 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00522.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Ngọc Ân

Số: 0510/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00525.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Sữa tả Khánh Ngân, Số 137 đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 20, P. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
Ngày nhận mẫu : 08/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,95	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00525.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0511/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00526.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Vựa gạo Phương 2, đường Trương Quyền, khu phố 19, P. Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
Ngày nhận mẫu : 08/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,90	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00526.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0512/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00527.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Cửa hàng VLXD Hùng Phát, Số 134, đường An Dương Vương, Khu phố Long Mỹ, Phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
Ngày nhận mẫu : 08/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,91	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,90 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00527.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0508/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00523.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Châu Thành, Đường Hoàng Lê Kha, ấp 3, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
Ngày nhận mẫu : 08/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,43	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

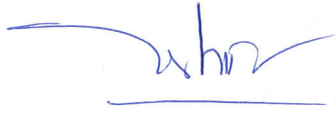
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00523.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0509/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00524.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Hân Nail, số 1209, Đường Hoàng Lê Kha, xã Hào Đức, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
Ngày nhận mẫu : 08/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,40	6,0 - 8,5	08/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	10/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	09/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,69 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00524.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

Số: 0523/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00538.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Khách hàng Lê Văn Tèo - Đường 786, Ấp Thuận Tây, Xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,63	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,77 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

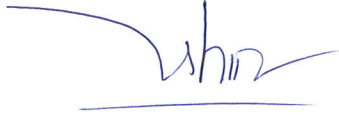
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00538.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0522/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00537.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Bến Cầu, số 1251 Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,64	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,60 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCEP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

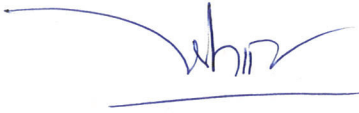
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00537.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0521/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00536.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 1318, Đường Nguyễn Trung Trực, Ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,82	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,07 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,71 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

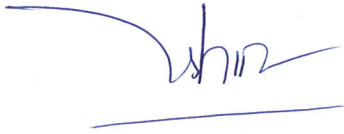
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00536.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Thuyết minh
1	Chỉ tiêu 1	Phương pháp 1	Kết quả 1	Thuyết minh 1
2	Chỉ tiêu 2	Phương pháp 2	Kết quả 2	Thuyết minh 2
3	Chỉ tiêu 3	Phương pháp 3	Kết quả 3	Thuyết minh 3
4	Chỉ tiêu 4	Phương pháp 4	Kết quả 4	Thuyết minh 4
5	Chỉ tiêu 5	Phương pháp 5	Kết quả 5	Thuyết minh 5
6	Chỉ tiêu 6	Phương pháp 6	Kết quả 6	Thuyết minh 6
7	Chỉ tiêu 7	Phương pháp 7	Kết quả 7	Thuyết minh 7
8	Chỉ tiêu 8	Phương pháp 8	Kết quả 8	Thuyết minh 8
9	Chỉ tiêu 9	Phương pháp 9	Kết quả 9	Thuyết minh 9
10	Chỉ tiêu 10	Phương pháp 10	Kết quả 10	Thuyết minh 10

Số: 0530/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00545.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Bệnh viện Xuyên Á Gò Dầu, Khu phố Thanh Bình, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,97	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,07 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,77 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

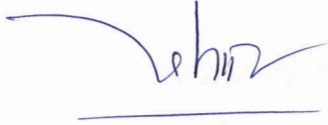
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00545.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0531/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00546.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Quầy thuốc Tùng Lâm, đường Pháo Bình, Khu phố Xóm Mới, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,08	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

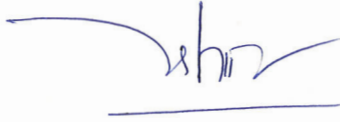
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00546.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0532/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00547.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Thanh Hà, đường Hùng Vương, Khu phố Thanh Hà, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,05	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,80 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00547.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0527/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00542.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 60 Đường Duy Tân, Khu Phố Lộc Thành, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,61	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00542.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0528/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00543.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 08, Đường Trung Nhị, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,24	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,11 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,82 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

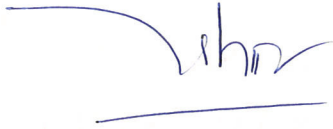
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00543.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0529/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00544.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp nước Giếng Mạch, số 741, Đường Nguyễn Văn Kiền, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,37	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,12 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,94 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00544.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0524/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00539.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng - Đường Số 7 KCN Trảng Bàng, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,12	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,10 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,64 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00539.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0525/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00540.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Cơ sở Sản Xuất Đậu Hủ Vạn Lý, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,68	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,09 NTU	$\leq 2,0$ NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,63 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

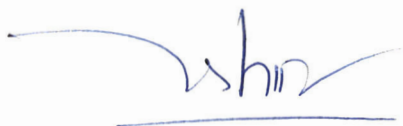
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00540.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0526/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00541.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kinh Doanh Vàng Kim Long Ngọc - Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,87	6,0 - 8,5	10/09/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	10/09/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	10/09/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023.	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	11/09/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	11/09/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	14/09/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/09/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	09/09/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	09/09/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

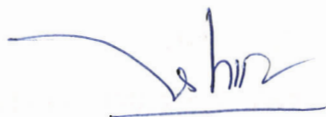
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00541.26

Tây Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân